

Số: 09 /2022/QĐ/QTRR/TVB

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung cổ phiếu vào Danh mục chứng khoán GDKQ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ thông tư số 203/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Giấy Ủy quyền số 06/2021/UQ-TVB ngày 10 tháng 05 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung cổ phiếu vào “Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ” tại TVB từ ngày 27/01/2022.

STT	Mã CK	Tên Công ty	Sàn GD	Lý do
1	ADC	Công ty cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	HNX	Đánh giá lại danh mục từng thời kỳ
2	ALT	CTCP Văn hóa Tân Bình		
3	BAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á		
4	BCF	CTCP Thực phẩm Bích Chi		
5	BDB	CTCP Sách và thiết bị Bình Định		
6	BED	CTCP Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng		
7	BST	CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận		
8	BTW	CTCP Cấp nước Bến Thành		
9	CDN	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng		

STT	Mã CK	Tên Công ty	Sản GD	Lý do
10	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	HNX	Đánh giá lại danh mục từng thời kỳ
11	DAD	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng		
12	DAE	CTCP Sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng		
13	DNM	Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco		
14	DPC	Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng		
15	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP		
16	EBS	CTCP Sách giáo dục tại TP, Hà Nội		
17	ECI	CTCP Bản đồ và tranh ảnh giáo dục		
18	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội		
19	EVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Everest		
20	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định		
21	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh		
22	GMX	CTCP Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân		
23	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình		
24	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin		
25	HTP	CTCP In sách giáo khoa Hòa Phát		
26	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì		
27	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40		
28	LBE	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Long An		
29	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP		
30	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin		
31	NTH	CTCP Thủy điện Nước Trong		
32	PCT	CTCP Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam		
33	PHN	CTCP Pin Hà Nội		
34	PIA	CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex		
35	PJC	CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội		

12

STT	Mã CK	Tên Công ty	Sàn GD	Lý do
36	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	HNX	Đánh giá lại danh mục từng thời kỳ
37	PRE	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm PVI		
38	PSC	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn		
39	PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí		
40	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện		
41	PTS	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng		
42	QHD	CTCP Que hàn điện Việt Đức		
43	QTC	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam		
44	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO		
45	SDG	CTCP Sadico Cần Thơ		
46	SDN	CTCP Sơn Đồng Nai		
47	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung		
48	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam		
49	SFN	CTCP Dệt lưới Sài Gòn		
50	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang		
51	SMN	CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam		
52	STC	CTCP Sách và Thiết bị Trường học tại Tp, HCM		
53	TDN	CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin		
54	TPH	CTCP In Sách giáo khoa tại Tp. Hà Nội		
55	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin		
56	VCM	CTCP Nhân lực và Thương mại Vinaconex		
57	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam-CTCP		
58	VNC	CTCP Tập đoàn Vinacontrol		
59	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam		
60	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây		
61	WSS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall		
62	X20	CTCP X20		
63	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HSX	
64	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank		
65	BBC	Công ty Cổ phần BIBICA		
66	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP		

A
 .ON
 CỎ
 ỨNG
 (R)
 ĐIN

2

STT	Mã CK	Tên Công ty	Sản GD	Lý do
67	BHN	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	HSX	Đánh giá lại danh mục từng thời kỳ
68	BVH	Tập đoàn Bảo Việt		
69	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3		
70	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh		
71	EVE	Công ty Cổ phần Everpia		
72	GIL	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh		
73	HTV	Công ty Cổ phần Logistics Vicem		
74	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế		
75	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido		
76	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu Đường CII		
77	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn		
78	MCP	Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu		
79	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội		
80	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng		
81	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội		
82	NSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam		
83	OPC	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC		
84	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai		
85	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A		
86	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn		
87	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa		
88	TBC	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà		
89	TCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải		
90	TDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức		
91	TMP	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ		
92	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất		
93	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên		
94	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP		
95	VCF	Công ty Cổ phần VINACAFÉ Biên Hòa		
96	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam		
97	VNL	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink		
98	VTB	Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình		
99	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái		

C
 S TY
 PHÂN
 KHO
 VIỆ
 H - TP

an

Điều 2. Các thành viên Ban Tổng giám đốc, phòng Quản trị rủi ro, các phòng ban có liên quan, các Chi nhánh công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu HC.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PP. QUẢN TRỊ RỦI RO



Đào Thị Thanh Huyền

